

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN NG
TỈNH CÀ MAU

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2025/DS-ST

Ngày 06 - 5 - 2025

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Văn T

2. Ông Nguyễn Minh Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện NG, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NG xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 2 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 51/2025/QĐ-ST ngày 14 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1969 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Rạch Gốc, xã Tân Ân, Huyện NG, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: 1. Ông Võ Văn T, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

2. Bà Trịnh Thị D, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: ấp Ô Rô, xã Tân Ân, huyện NG, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị L trình bày:

Vào ngày 09/3/2021, vợ chồng ông T và bà D có hỏi vay của bà số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận, không thỏa thuận thời hạn trả. Vào ngày 18/4/2021, vợ chồng ông T và bà D tiếp tục vay của bà số tiền 30.000.000 đồng. Đến ngày 22/01/2023, vợ chồng ông T và bà D tiếp tục mượn thêm số tiền 80.000.000 đồng và tiền mượn, tiền lãi suất không nhớ cụ thể nhưng có làm biên nhận tổng cộng số tiền nợ là 187.000.000 đồng.

Vợ chồng ông T và bà D đã trả lại cho bà L được 22.800.000 đồng. Đối trừ 187.000.000 đồng – 22.800.000 đồng = 164.200.000 đồng. Sau đó ông T và bà D có trả 200.000 đồng, như vậy số tiền ông T và bà D thiếu bà L là 164.000.000 đồng.

Ngoài ra ngày 22/01/2023, bà có cho vợ chồng ông T và bà D mượn 04 (Bốn) chỉ vàng 24k. Bà L đã liên hệ nhiều lần nhưng vợ chồng ông T và bà D không thực hiện trả tiền và vàng lại cho bà. Nay bà L khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Võ Văn T và bà Trịnh Thị D trả tổng số tiền vốn vay là 164.000.000 đồng, cùng với 04 (Bốn) chỉ vàng 24k.

Đối với bị đơn ông Võ Văn T và bà Trịnh Thị D được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số 14/2025/TB-TLVA ngày 12/02/2025 và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 14/2025/TB-TA ngày 14/02/2025 nhưng ông Võ Văn T và bà Trịnh Thị D đều vắng mặt không lý do, Tòa án triệu tập họp lệ xét xử đến lần thứ hai nhưng ông Võ Văn T và bà Trịnh Thị D không có mặt. Đối với ông Võ Văn T và bà Trịnh Thị D vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án nhân dân huyện NG, cũng không có đơn yêu cầu phản tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị L khởi kiện ông Võ Văn T và bà Trịnh Thị D về tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Võ Văn T và bà Trịnh Thị D cùng cư trú tại: Ấp Ô Rô, xã Tân Ân, huyện NG, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện NG, tỉnh Cà Mau. Ông Võ Văn T và bà Trịnh Thị D đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T và bà D.

[2] Xét nội dung tranh chấp: Nguyên đơn bà L cho rằng có cho ông T và bà D vay tiền, lãi suất thỏa thuận, nhưng từ khi vay cho đến nay ông T và bà D không trả tiền vốn và lãi, mặc dù bà L đã nhiều lần đến gặp để đòi tiền nhưng ông T và bà D cứ hẹn lần, hẹn lữa nhưng không trả tiền cho bà L. Nay bà L yêu cầu ông T và bà D phải trả số tiền vốn 164.000.000 đồng và 04 (Bốn) chỉ vàng 24Kara, bà L không yêu cầu tính lãi suất.

[3] Xét thấy việc bà L cho ông T và bà D vay tiền là thực tế có xảy ra. Bởi lẽ, việc bà L cho ông T và bà D vay tiền và mượn vàng có làm biên nhận nợ. Ông T và bà D đã trực tiếp ký tên, ghi họ tên và thừa nhận có vay số tiền 187.000.000 đồng

của bà L, lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Trong quá trình vay tiền thì có trả cho bà L số tiền 23.000.000 đồng, nay còn thiếu bà L 164.000.000 đồng và 04 (Bốn) chỉ vàng 24Kara. Tuy nhiên, trong quá trình vay tiền và mượn vàng thì ông T và bà D không trả tiền vốn, lãi nên bà L khởi kiện yêu cầu ông T và bà D phải thực hiện việc trả số tiền, vàng nêu trên cho bà L là có căn cứ nên được chấp nhận. Do đó, buộc ông T và bà D phải có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền vốn là 164.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi bốn triệu đồng) và 04 (Bốn) chỉ vàng 24Kara.

[4] Xét yêu cầu tính lãi suất của bà Lê Thị L thấy rằng: Tại phiên tòa, bà L không yêu cầu ông T và bà D trả lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Như vậy, tổng số tiền buộc ông T và bà D trả cho bà L là 164.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi bốn triệu đồng) và 04 (Bốn) chỉ vàng 24kara là đúng theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì ông Võ Văn T và bà Trịnh Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của số tiền 164.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi bốn triệu đồng) và 04 (Bốn) chỉ vàng 24kara là 10.600.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463 của Bộ luật dân sự. Các Điều 26, 35, 91, 144, 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 27/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L.

Buộc ông Võ Văn T và bà Trịnh Thị D phải có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị L số tiền 164.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi bốn triệu đồng) và 04 (Bốn) chỉ vàng 24 kara.

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất tương ứng với thời gian chậm trả được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Võ Văn T và bà Trịnh Thị D phải chịu số tiền là 10.600.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NG.

Bà Lê Thị L không phải chịu án phí, trả lại cho bà Lê Thị L số tiền dự nộp án

phí 5.000.000 đồng theo biên lai thu số 0015330 ngày 12 tháng 02 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NG.

Án xử sơ thẩm công khai, bà L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với ông T và bà D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện NG;
- Chi cục THADS huyện NG;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Minh Tính